

SỐ: 18/2020/QĐST- DSST

Ứng Hoà, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số : 55/2020/TLST - DSST ngày 10 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

- **Nguyên đơn** : Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) gọi tắt là Ngân hàng Kỹ Thương; trụ sở : Số 191 Phố Bà Triệu, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật : Ông Hồ Hùng Anh, chức danh : Chủ tịch hội đồng quản trị; Ủy quyền cho bà : Phạm Thị Nhị, chức danh : Giám đốc xử lý nợ (*Theo giấy uỷ quyền số :1218/2017/QĐ-HĐQT, ngày 27/9/2017*) bà Nhị ủy quyền lại cho : Ông Trần Trọng Hải, cán bộ xử lý nợ (*Theo giấy uỷ quyền số 06 - 03/2019/UQ-TCB ngày 02/01/2019*).

- Bị đơn :

+ Ông Lê Văn K, sinh năm 1955 (Chết năm 2017);

+ Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1955 (Chết năm 2014)

Đều trú tại : Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội;

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Khải, bà Huyền gồm :

+ Chị Lê Thị D, sinh năm 1977;

+ Chị Lê Thị , sinh năm 1981;

+ Chị Lê Thị G, sinh năm 1983;

+ Anh Lê Hữu D, sinh năm 1986;

+ Chị Lê Thị D, sinh năm 1988

Đều có HKTT : Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội;

-*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :*

+ Chị Đinh Thị Q, sinh năm 1988;

+ Cháu Lê Duy Đ, sinh năm 2010;

+ Cháu Lê Duy H, sinh năm 2013;

Đều có HKTT : Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội;

(Các anh, chị : Lê Thị G, Lê Hữu D, Lê Thị D, Đinh Thị Q đều có văn bản ngày 26/5/2020 và ngày 16/6/2020 ủy quyền cho chị Lê Thị D và Lê Thị D tham gia tố tụng; các cháu Lê Duy Đ, Lê Duy H do bố mẹ là Đinh Thị Q và Lê Hữu D đại diện).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Đại diện Ngân hàng Kỹ Thương và những người được ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Hữu K, bà Trịnh Thị H xác nhận : Ngày 03/03/2011 Ngân hàng Kỹ Thương có ký kết Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: 41980/HĐTD/TH-TN/TCBTTB với vợ chồng ông Lê Hữu K, bà Trịnh Thị H. Theo đó : Ông Khải, bà Huyền vay Ngân hàng số tiền 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*), hợp đồng còn quy định về quyền và nghĩa vụ của các bên. Nay do vợ chồng ông Khải, bà Huyền đều đã chết nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Di sản ông K, bà Hn để lại là 02 thửa đất và tài sản gắn liền với đất (Đã thế chấp cho Ngân hàng) ... Những người con của ông K, bà H gồm các anh, chị : Lê Thị D Lê Thị G, Lê Hữu D, Lê Thị D và Lê Thị D là người thừa kế tài sản đã thống nhất thỏa thuận đều có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo phần bằng nhau cho Ngân hàng do bố, mẹ trong phạm vi di sản do người chết để lại (*Được quy định tại Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005 tương ứng với Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015*). Các bên cùng xác nhận số nợ, tạm tính đến ngày 25/6/2020 : Nợ gốc 2.647.693.887 đồng ; nợ lãi : 4.055.453.563 đồng (*Lãi trong hạn 1.518.595.334 đồng, lãi quá hạn 2.536.858.229 đồng*) tổng nợ : 6.703.147.750 đồng (*Sáu tỷ bảy trăm linh ba nghìn một trăm bốn bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng*).

2.2. Các bên thống nhất thỏa thuận về phương thức thanh toán, cụ thể :

- Ngân hàng Kỹ Thương đồng ý cho những người thừa kế tài sản của ông Khải, bà Huyền là : Lê Thị D; Lê Thị G, Lê Hữu D, Lê Thị D và Lê Thị D chỉ phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ Ngân hàng với tổng số tiền gốc và lãi là 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*) thì Ngân hàng sẽ giải chấp toàn bộ tài sản bảo đảm, tất toán khoản vay của ông K, bà H. Cụ thể được chia thành 2 đợt như sau:

+ Đợt 1: Chậm nhất trước ngày 30/9/2020, những người thực hiện nghĩa vụ trả nợ có tên nêu trên đều phải có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Kỹ Thương số tiền là 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*) thì Ngân hàng giải chấp tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp được công chứng số : 1010. 2011/HĐTC-TCB ngày 02

tháng 3 năm 2011 là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 61, tờ bản đồ số 02, diện tích 96m² tại địa chỉ: Xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO419429, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02014 do Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp ngày 28/4/2009 cho ông Lê Hữu Khải và bà Trịnh Thị Huyền;

+ Đợt 2: Chậm nhất trước ngày 21/12/2020, những người thực hiện nghĩa vụ trả nợ có tên nêu trên đều phải có nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Kỹ Thương số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*) thì Ngân hàng giải chấp tài sản bảo đảm, theo hợp đồng thế chấp được công chứng số : 1009. 2011/HĐTC-TCB ngày 02 tháng 3 năm 2011 là Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 04, diện tích 247,1m² tại địa chỉ: Thôn Đanh Xuyên, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T364354, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 0322QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa cấp ngày 13/4/2004 cho hộ ông Lê Hữu K (đã được đính chính ngày 25/02/2011 cấp cho ông Lê Hữu K).

- Trường hợp những người có trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ cho ông Khải, bà Huyền nêu trên vi phạm việc thanh toán theo thỏa thuận (*Vi phạm về thời gian hoặc về số tiền trả nợ*) : Việc giải chấp và miễn giảm lãi sẽ không còn hiệu lực, những người có nghĩa vụ trả nợ này phải liên đới trả toàn bộ số tiền nợ gốc và phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể ngày 26/6/2020 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng (*Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng*) trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho Ngân hàng trong phạm vi di sản do người chết để lại (*Theo quy định tại Điều Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005 tương ứng với Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015*). Nếu không trả, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Cụ thể tài sản bảo đảm theo thông tin hai tài sản thế chấp đã được mô tả ở phần trên.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ Ngân hàng thì nghĩa vụ trả nợ tiếp cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, cũng như số tiền bán tài sản thế chấp nếu giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho những người thừa kế tài sản của ông K, bà H đều được thực hiện theo quy định tại Điều Điều 637 Bộ luật dân sự năm 2005 tương ứng với Điều 615 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp những người có nghĩa vụ trả nợ cho ông K, bà H đã thực hiện xong việc trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm làm thủ tục giải chấp 02 tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để trả lại giấy tờ nhà đất bản chính đã thế chấp tại Ngân hàng cho những người thừa kế tài sản của ông K, bà H.

2.3. Về án phí : Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xét thấy những người thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bị đơn gặp khó khăn có đơn xin giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên giảm một phần mà những người này phải chịu, cụ thể :

- Chấp nhận sự tự nguyện của các anh, chị Lê Thị D; Lê Thị G, Lê Hữu D, Lê Thị D và Lê Thị D tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí và sau khi được miễn một phần còn phải nộp là 43.012.500 đồng (*Bốn mươi ba triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) án phí Dân sự.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam tiền 57.000.000đ (*Năm mươi bảy triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà theo biên lai số 0009705 ngày 01 tháng 6 năm 2020.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung